

Số: /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt vùng quy hoạch trồng có lúa năng suất, chất lượng cao; Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của tỉnh Hưng Yên năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa (sau đây gọi tắt là Nghị định 112);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số .../TTr-SNN ngày .../.../2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao và Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. (có chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hàng năm xây dựng vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp các tổ chức, cá nhân đã đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận nhưng chưa thực hiện chuyển đổi tính đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 2147/QĐ – UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2147/QĐ - UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giao thông vận tải; Cục Thống Kê tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, các phòng;
 - + Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Dự thảo)

Hung Yên, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt vùng quy hoạch trồng có lúa năng suất, chất lượng cao; Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của tỉnh Hưng Yên năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2024)

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Quy hoạch vùng sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội, định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh, thống nhất với các quy hoạch ngành của địa phương.

Bảo vệ vùng sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao theo hướng chuyên canh bền vững nhằm khai thác tối đa ưu thế và lợi thế các nguồn tài nguyên, khí hậu, thuận lợi cho việc áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật gắn với đầu tư cơ sở hạ tầng để nâng cao năng suất, chất lượng lúa, mang lại hiệu quả kinh tế cho người sản xuất.

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ những diện tích cây trồng cho hiệu quả kinh tế thấp sang trồng những loại cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao hơn, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung nhằm phát huy hiệu quả các lợi thế về đất đai, thổ nhưỡng và phù hợp với điều kiện canh tác, thế mạnh của từng địa phương góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

2. Yêu cầu

Vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao là vùng đất chuyên trồng lúa (đất 02 vụ lúa) có chất lượng đất canh tác khá trở lên, thuận lợi tiêu thoát nước, không bị ô nhiễm bởi hoạt động công nghiệp và phù hợp phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phải đúng quy định của pháp luật về quản lý đất đai và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi (thủy sản, thủy cầm) cho chuyển đổi phải bám sát nhu cầu của thị trường và định hướng của tỉnh; phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu và trình độ thâm canh của mỗi địa phương.

Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng; không để xảy ra tình trạng chuyển đổi cơ cấu cây trồng sai qui định.

II. Quy định về vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

2.1. Quy định về vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao

Vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí được quy định tại khoản 1, Điều 5 Nghị định 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ gồm:

- Thuộc vùng đất chuyên trồng lúa, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Hệ thống thủy lợi chủ động hoặc được quy hoạch để chủ động tưới tiêu, cấp thoát nước, phòng, chống thiên tai;
- Hệ thống giao thông nội đồng thuận lợi hoặc được quy hoạch giao thông nội đồng phục vụ sản xuất trồng lúa;
- Có năng suất cao (là năng suất được tính tại thời điểm phê duyệt vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao, đạt tối thiểu bằng năng suất trung bình của 3 năm liền kề trước đó tại vùng dự kiến quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao theo công bố của ngành thống kê. Trường hợp trong 3 năm liền kề có vụ lúa giảm năng suất do thiên tai, dịch bệnh được cấp có thẩm quyền công bố thì lấy kết quả cùng vụ của năm trước đó).

2.2 Quy định về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

Việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phải đáp ứng các quy định tại Điều 6, nghị định 112, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc chuyển đổi

a) Phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56, Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 như sau:

- Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương, nhu cầu thị trường, điều kiện nguồn nước và khí hậu;
- Hình thành vùng sản xuất tập trung theo từng cây trồng gắn với đồn điền, đổi thửa, liên kết sản xuất theo chuỗi;
- Bảo đảm khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng sẵn có; phù hợp với quy hoạch và định hướng hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp của địa phương;
- Không làm mất đi điều kiện cần thiết để trồng lúa trở lại.

b) Không được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

c) Phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa do cấp có thẩm quyền ban hành.

d) Không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình đê điều, công trình phục vụ trực tiếp sản xuất lúa;

đ) Không làm ảnh hưởng đến việc canh tác đối với diện tích đất trồng lúa liền kề.

2. Việc chuyển trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản thì được sử dụng tối đa 20% diện tích đất trồng lúa để hạ thấp mặt bằng nuôi trồng thủy sản với độ sâu không quá 120 cen-ti-mét so với mặt ruộng.

2.3. Hồ sơ, trình tự thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

Thực hiện theo qui định tại Điều 8, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 và các Quyết định của UBND tỉnh: số 2013/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 về công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT.

III. Quy hoạch vùng trồng lúa năng suất, chất lượng cao.

Theo Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND tỉnh về việc Phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Hưng Yên cho cấp huyện, tổng diện tích đất chuyên trồng lúa nước giai đoạn 2021-2025 là 26.295 ha, năm 2030 là 19.752ha.

Diện tích quy hoạch vùng trồng lúa năng suất, chất lượng cao năm 2025 là: **8.543** ha (*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

IV. Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025

Tổng diện tích thực hiện năm 2025 là 105 ha, trong đó chuyển sang trồng cây hàng năm là 84 ha, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản là 21 ha (*chi tiết tại phụ lục II đính kèm*).

V. Danh mục loại cây trồng lâu năm được chuyển đổi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Theo Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND tỉnh về việc Phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Hưng Yên cho cấp huyện, tỉnh Hưng Yên không có diện tích đất trồng một vụ lúa nước trong năm và đất trồng lúa nương nên không được chuyển đổi sang trồng cây lâu năm theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 6, Nghị định 112.

VI. Giải pháp thực hiện

1. Thông tin, tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, định hướng trong sản xuất lúa của tỉnh; đẩy mạnh tập huấn, hướng dẫn áp dụng khoa học, kỹ thuật mới để thâm canh cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất; vận động người dân thay đổi tư duy, phương thức sản xuất từ quy mô hộ sang hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất; lấy hiệu quả của sản xuất làm mục tiêu, sản xuất theo quy hoạch và yêu cầu của thị trường để tăng hiệu quả sản xuất.

2. Quản lý Nhà nước

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về pháp luật đất đai nói chung và đất nông nghiệp nói riêng trên địa bàn tỉnh; Tổ chức quán triệt, giao trách nhiệm đối với các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, nhất là trách nhiệm của lãnh đạo cấp thôn trong việc quản lý, vận động, hướng dẫn nông dân tại địa phương về công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nông dân thực hiện chuyển đổi đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

3. Ứng dụng khoa học kỹ thuật

Phối hợp với các cơ quan nghiên cứu (Viện nghiên cứu, Trường, Học viện, Trung tâm...) và các doanh nghiệp đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất cao, chất lượng tốt chống chịu với sâu bệnh và có khả năng thích ứng cao với biến đổi khí hậu để phục vụ sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh việc ứng dụng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong bảo quản, chế biến... sản phẩm nông sản. Tiếp tục lựa chọn lựa, thử nghiệm các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng tốt, thích ứng với biến đổi khí hậu và đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu để phát triển, mở rộng sản xuất.

Đẩy mạnh nghiên cứu các giải pháp để nâng cao năng suất, chất lượng đối với một số cây trồng thế mạnh, chủ lực của tỉnh như: nhãn đặc sản, vải trứng Hưng Yên, bưởi các loại, hoa cây cảnh...; mở rộng diện tích nuôi, trồng thủy sản áp dụng tiến bộ mới như: nuôi cá ao bán nổi, nuôi cá sông trong ao nước tĩnh... để người dân nắm được, áp dụng vào sản xuất có hiệu quả.

4. Cơ chế chính sách và thu hút đầu tư

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi thu hút doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; thực hiện tốt Nghị quyết số 214/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng

nhân dân tỉnh về một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ đồng bộ trong sản xuất lúa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, huy động, gắn kết các nguồn lực, lồng ghép các kế hoạch, chương trình, dự án để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn; tạo điều kiện thuận lợi cho các khu vực tư nhân đầu tư hoặc tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

5. Về liên kết, xúc tiến thương mại, quảng bá tiêu thụ sản phẩm

Duy trì, đẩy mạnh hơn nữa công tác quảng bá, công khai các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh có tính cạnh tranh cao trên các phương tiện thông tin, đặc biệt là trên thông tin điện tử (hy.check.net.vn) để các doanh nghiệp, thương lái, người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh nắm được phục vụ liên kết sản xuất, xúc tiến thương mại, truy xuất nguồn gốc... từng bước tiếp cận với thị trường ngoài nước.

Phối hợp hỗ trợ, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa tập thể mới tục duy trì và phát triển các nhãn hiệu hàng hóa tập thể đã được bảo hộ cho một số nông sản khác của tỉnh.

Gắn việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo với các đề án, dự án của tỉnh đã được phê duyệt; đẩy mạnh việc đăng ký, chứng nhận và cấp chứng nhận mới cho các sản phẩm nông sản theo OPCOP tại các vùng mới chuyển đổi.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn liên quan phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho nông dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật chuyển đổi, kỹ thuật thâm canh các loại cây trồng, vật nuôi ... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, hàng năm rà soát, tổng hợp vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao; kế hoạch thực hiện chuyển đổi của năm kế tiếp báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định theo quy định về chế độ báo cáo tại Nghị định 112 gắn với kế hoạch sản xuất nông nghiệp hàng vụ, hàng năm.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này. Chủ trì xây dựng quy hoạch vùng sản xuất lúa có năng suất, chất lượng cao đảm bảo đúng quy định; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất lúa theo quy định.

Theo dõi, cập nhật diện tích chuyển đổi vào kế hoạch sử dụng đất của các huyện, thị xã, thành phố. Rà soát, thống kê chi tiết các loại đất cho phù hợp với thực tế của các địa phương.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phổ biến kết quả nghiên cứu của những đề tài, dự án liên quan phục vụ công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng; hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể; gắn việc xây dựng với bảo vệ thương hiệu sản phẩm nông sản của tỉnh.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất loại cây trồng lâu năm bổ sung Danh mục cây trồng lâu năm

4. Sở Tài chính

Căn cứ quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao đã được phê duyệt tại Quyết định này, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa theo quy định hiện hành.

5. Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chỉ đạo các Chi cục Thống kê các huyện, thành phố cập nhật số liệu các loại cây trồng đã chuyển đổi để thống kê chính xác năng suất, sản lượng, giá trị của sản xuất nông nghiệp.

6. Các sở, ngành, đoàn thể liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch có hiệu quả, đúng qui định.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Thực hiện bảo vệ vùng quy hoạch đất trồng lúa có năng suất, chất lượng cao theo quy định.

Thực hiện ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên phạm vi địa phương quản lý thực hiện trong năm 2025 theo quy định hiện hành.

Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phải đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Trồng trọt và Điều 6, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên phạm vi địa phương quản lý theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra vi phạm trên phạm vi địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

Báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm trước và đăng ký Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm sau về UBND tỉnh trước ngày **30/11 hàng năm** (qua Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn) theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

7. UBND các xã, phường, thị trấn

Thực hiện xây dựng và bảo vệ vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao; ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên phạm vi địa phương quản lý theo thẩm quyền được giao; công khai kế hoạch chuyển đổi để người sử dụng đất trồng lúa biết và thực hiện; Tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính về chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo qui định.

Tuyên truyền, hướng dẫn nhóm cây trồng, vật nuôi để nông dân thực hiện chuyển đổi tập trung, hiệu quả, bảo đảm đúng kế hoạch; giao trách nhiệm cho từng cá nhân liên quan trong việc chỉ đạo, thực hiện kế hoạch chuyển đổi; quản lý chặt chẽ việc chuyển đổi, không để người dân chuyển đổi ngoài vùng quy hoạch hoặc lợi dụng chuyển đổi để thực hiện hoạt động trái phép trên đất chuyển đổi.

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chủ tịch Ủy ban nhân xã phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm trên phạm vi địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

Báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi năm trước và xây dựng kế hoạch năm sau về Ủy nhân dân cấp huyện trước ngày **25/11 hàng năm** đảm bảo thời gian theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Phụ lục 1: Diện tích quy hoạch vùng trồng lúa năng suất, chất lượng cao năm 2025

ĐVT: ha

STT	Đơn vị	DT đất trồng lúa	DT lúa NS,CL cao	Ghi chú
1	Phù Cừ	3.305	2.479	Đề nghị các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung số liệu theo mẫu tại CV số 732/SNN-TrTr ngày 04/10/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên
2	Văn Lâm	2.749	1.734	
3	Tiên Lữ	3.700	2.500	
4	Kim Động	4.518	730	
5	Ân Thi	6.224	1.100	
6	Khoái Châu	-	-	
7	Yên Mỹ	-	-	
8	Thị xã Mỹ Hào	-	-	
9	Thành phố HY	-	-	
	Tổng		8.543	

**Phụ lục 2. Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi năm 2025
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-UBND ngày..... tháng nămcủa UBND tỉnh)

STT	Đơn vị	Cây hàng năm	Thủy sản	Tổng
1	Phù Cừ	43	7	50
3	Tiên Lữ	20	10	30
4	Văn Lâm	21	4	25
	Tổng	84	21	105